| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH CÀ MAU | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 78/2024/QĐ-UBND | *Cà Mau, ngày 31 tháng 12 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Cà Mau

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 316/TTr-STC ngày 18 tháng 12 năm 2024; ý kiến của các Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định quản lý nhà nước về giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

2. Những nội dung khác liên quan đến quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Cà Mau không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của Luật Giá năm 2023 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan được phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

**Điều 3. Phân công tổ chức thực hiện bình ổn giá**

1. Phân công Sở quản lý ngành, lĩnh vực đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn để xây dựng báo cáo bình ổn giá theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp đối với các mặt hàng, cụ thể như sau:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì đối với các mặt hàng thóc tẻ, gạo tẻ; phân đạm, phân DAP, phân NPK; thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; thuốc bảo vệ thực vật.

b) Sở Công Thương chủ trì đối với các mặt hàng xăng, dầu thành phẩm; khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

c) Sở Y tế chủ trì đối với các mặt hàng sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi; thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

d) Sở, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì đối với hàng hóa, dịch vụ được bổ sung vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp bình ổn giá trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm thực hiện biện pháp bình ổn giá theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

**Điều 4. Phân công cơ quan chủ trì thực hiện việc thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá**

1. Phân công cơ quan chủ trì thực hiện việc thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá, như Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Cơ quan được phân công nhiệm vụ nêu tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá đối với hàng hóa dịch vụ được quy định tại điểm đ khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP. Nguyên tắc lựa chọn thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

b) Đối với các trường hợp hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá: Sau khi hoàn thành thẩm định phương án giá, cơ quan, đơn vị được giao thẩm định phương án giá tại khoản 1 Điều này trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành văn bản định giá theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

c) Đối với trường hợp hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá: Cơ quan, đơn vị được giao thẩm định phương án giá tại khoản 1 Điều này trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định phương án giá. Sau khi có văn bản định giá tối đa hoặc khung giá hoặc giá tối thiểu, cơ quan được giao thẩm định phương án giá có trách nhiệm tổ chức rà soát các thông tin, số liệu tại phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá cụ thể.

**Điều 5. Phân công thực hiện quản lý kê khai giá**

1. Phân công cơ quan tiếp nhận kê khai giá, như Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, các Sở quản lý ngành, lĩnh vực được phân công tiếp nhận kê khai giá tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và đăng tải Danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá tại địa phương.

Định kỳ trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận kê khai giá tại khoản 1 Điều này rà soát, đề xuất điều chỉnh danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và đăng tải Danh sách kê khai giá bổ sung (nếu có).

**Điều 6. Kiểm tra yếu tố hình thành giá**

Việc kiểm tra yếu tố hình thành giá thực hiện trong các trường hợp quy định lại khoản 2 Điều 31 Luật Giá năm 2023. Các cơ quan được phân công nhiệm vụ tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này có trách nhiệm thực hiện kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi chuyên ngành quản lý.

**Điều 7. Tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường**

1. Sở Tài chính tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị và xây dựng báo cáo giá thị trường định kỳ, đột xuất trên địa bàn tỉnh, trực tiếp báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 15, khoản 1, khoản 2 Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

2. Cục Thống kê phối hợp cung cấp báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh; Phân tích diễn biến CPI của tỉnh trong kỳ báo cáo; phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI (nếu có).

3. Phân công các cơ quan được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường định kỳ gửi Sở Tài chính để tổng hợp chung, như Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

4. Cơ quan được giao nhiệm vụ tại khoản 3 Điều này gửi Sở Tài chính tổng hợp định kỳ hàng tháng, 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng và cả năm, thời gian gửi báo cáo như sau: Hàng tháng, ngày 28 của tháng báo cáo; hàng quý, ngày 01 đầu quý sau; đối với báo cáo 06 tháng, 09 tháng và cả năm, thực hiện báo cáo tương ứng quý II và 06 tháng, quý III và 09 tháng, quý IV và cả năm.

**Điều 8. Quản lý Cơ sở dữ liệu về giá**

1. Sở Tài chính có trách nhiệm xây dựng, tổ chức việc quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp xây dựng dữ liệu về giá phục vụ quản lý Nhà nước trong lĩnh vực ngành, địa phương theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

**Điều 9. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá**

1. Sở Tài chính: Kiểm tra các Sở quản lý ngành, lĩnh vực; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác về việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại Quyết định này.

2. Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện: Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc và các tổ chức trong danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ theo ngành, lĩnh vực thực hiện kê khai giá trên địa bàn quản lý.

3. Trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

**Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vướng mắc hoặc nội dung đặc thù cần hướng dẫn, các đơn vị báo cáo về Sở Tài chính để được hướng dẫn giải quyết theo quy định hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung vượt thẩm quyền.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 11;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT(M13), Ktr07/01.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Văn Bi**